

Số: /TTr-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2019

DỰ THẢO 2

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số; Chương trình công tác năm 2019 của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông xin trình Chính phủ dự thảo Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số (sau đây gọi tắt là Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Ngày 07/3/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025. Nghị quyết đã nhận định bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhiều nội dung triển khai Chính phủ điện tử chưa được như mong đợi, kết quả đạt được vẫn còn rất khiêm tốn, tình trạng cát cứ thông tin, dữ liệu còn phổ biến dẫn đến trùng lặp, không thống nhất; còn thiếu khung pháp lý đồng bộ về xây dựng Chính phủ điện tử. Chính phủ đã đặt mục tiêu giai đoạn 2019 - 2020 phải ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tạo lập, quản lý và chia sẻ dữ liệu. Trong đó, nhiệm vụ Xây dựng Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu, các văn bản hướng dẫn, hoàn thành trong tháng 9 năm 2019 là một trong những nhiệm vụ chủ yếu được đề ra tại Nghị quyết này.

1. Cơ sở pháp lý xây dựng Nghị định

Ngày 29/6/2006, Quốc hội đã thông qua Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11. Luật Công nghệ thông tin (CNTT) đã có các quy định cơ bản về hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin. Quốc hội giao “Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật” (Điều 79). Trong quá trình triển khai thi hành Luật CNTT, một số khó khăn, vướng mắc thực tế đã nảy sinh đặc biệt là các vướng mắc liên quan đến vấn đề kết nối, chia sẻ dữ liệu đòi hỏi Chính phủ cần phải quy định chi tiết để bảo đảm sự thống nhất trong triển khai, tăng cường sự chia sẻ dữ liệu phục vụ hoạt động của các cơ quan nhà nước và phát triển xã hội.

Một số cơ sở dữ liệu đặc thù đã được quy định tại các Nghị định số 121/2017/NĐ-CP ngày 06/11/2017 của Chính phủ quy định xây dựng, quản lý, sử dụng cơ sở dữ liệu về thi hành tạm giữ, tạm giam; Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường; Nghị định số 137/2015/NĐ-CP ngày ngày 31/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Căn cước công dân; Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28/5/2015 của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật... Các nghị định này đã phần nào giải quyết một số vấn đề về xây dựng, khai thác cơ sở dữ liệu nhưng còn mang tính đặc thù, chỉ phục vụ nghiệp vụ chuyên ngành, vẫn còn thiếu các quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu đặc biệt là kết nối tự động giữa các hệ thống thông tin, khai thác phục vụ đơn giản hóa thủ tục hành chính, khai thác dữ liệu phục vụ công tác tham mưu, điều hành, ra quyết định - là nhân tố quan trọng trong phát triển Chính phủ điện tử trong thời kỳ mới.

2. Những khó khăn, vướng mắc và nhu cầu ban hành Nghị định

Trong bối cảnh mới về phát triển Chính phủ điện tử, đất nước bước vào Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0; trong đó, dữ liệu đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển; là tài nguyên cần thúc đẩy khai thác, chia sẻ. Tuy nhiên, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu còn nhiều hạn chế do nhiều nguyên nhân trong đó có cả nguyên nhân thiếu các quy định pháp lý, về tổ chức cơ sở dữ liệu, sự sẵn sàng thực hiện chia sẻ, khai thác dữ liệu. Cụ thể:

- Các cơ quan nhà nước không đồng ý kết nối, chia sẻ dữ liệu vì không có quy định bắt buộc kết nối, chia sẻ. Hiện nay, việc quy định bắt buộc chia sẻ dữ liệu không rõ ràng, các quy định chỉ mang tính nguyên tắc chung, không có hướng dẫn cụ thể.

- Chưa có quy định để cơ quan nhà nước làm căn cứ để yêu cầu hoặc chấp nhận việc kết nối, chia sẻ dữ liệu. Yếu tố lo ngại để lộ, lọt dữ liệu cũng làm cản trở việc chia sẻ dữ liệu khi không có quy định về quyền và trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

- Khi gặp khó khăn, vướng mắc trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, các Bên chưa có quy trình áp dụng để xử lý khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu hiện có chưa sẵn sàng cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu. Nguyên nhân của vướng mắc này là trong quá trình phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin, các hệ thống thông tin chưa được quan tâm đến việc xây dựng để chia sẻ mà chỉ chú trọng cho mục đích nghiệp vụ cần thiết.

- Công tác quản trị dữ liệu trong cơ quan nhà nước chưa thực sự được cập nhật theo xu hướng quản trị dữ liệu chung của thế giới. Các vấn đề về sự thống nhất, chất lượng, chia sẻ, khai thác dữ liệu phục vụ xu hướng phát triển

trong Cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 chưa thực sự được chú trọng và chuyên sâu, không thuận lợi cho việc chia sẻ và khai thác dữ liệu.

Như vậy, trong bối cảnh Đảng, Quốc hội và Chính phủ đặt mục tiêu đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng công nghệ thông tin tạo động lực thúc đẩy sự phát triển; việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật cấp nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và các tổ chức là rất cần thiết để triển khai Chính phủ điện tử hiệu quả phù hợp với định hướng chuyển đổi số trong Chính phủ và toàn xã hội.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số nhằm hoàn thiện và cụ thể hóa cơ sở pháp lý đã được quy định tại Luật Công nghệ thông tin tạo thuận lợi cho việc tổ chức, quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức trong quá trình hoạt động góp phần thực hiện các mục tiêu của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; ứng dụng mạnh mẽ CNTT trong giải quyết thủ tục hành chính, cung ứng dịch vụ công trực tuyến và Chính phủ điện tử.

2. Quan điểm chỉ đạo

a) Bảo đảm phù hợp, thống nhất với Hiến pháp và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Bảo đảm phù hợp với thực tiễn tổ chức, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức; giải quyết tối đa khó khăn, vướng mắc của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp và cơ quan, tổ chức có liên quan;

c) Bảo đảm an toàn cho việc tổ chức, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan, tổ chức;

d) Phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của Việt Nam; định hướng của Chính phủ về hoàn thiện hạ tầng và chính sách thúc đẩy ứng dụng CNTT phục vụ phát triển Chính phủ điện tử;

đ) Phù hợp với phương thức quản lý, các hoạt động về quản trị, chia sẻ, khai thác giá trị dữ liệu theo xu hướng chung của thế giới;

e) Nội dung quy định có tính khả thi cao và ổn định lâu dài, có tính hệ thống và giải quyết những vấn đề mang tính cốt lõi.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Trong năm 2018, Bộ Thông tin và Truyền thông đã lập Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định; gửi lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định và cơ quan, tổ chức có liên quan; gửi đăng Hồ sơ trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến; gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; hoàn thiện Hồ sơ và trình Chính phủ tại Tờ trình số 64/TTr-BTTTT ngày 07/12/2018.

Được sự đồng ý của Chính phủ tại Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 13/3/2019 về việc thông qua đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số; căn cứ Chương trình công tác năm 2019 của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thành lập Ban soạn thảo Nghị định do Thứ trưởng Nguyễn Thành Hưng làm Trưởng ban, Cục trưởng Cục Tin học hóa làm Phó Trưởng ban và thành viên là đại diện Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, một số đơn vị liên quan thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông theo Quyết định số 664/QĐ-BTTTT ngày 04/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Ban soạn thảo đã tổ chức các phiên họp thảo luận về nội dung dự thảo Nghị định.

Sau khi hoàn thiện dự thảo Nghị định, ngày .../.../2019, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số .../BTTTT-THH gửi các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; một số hiệp hội nghề nghiệp về CNTT đề nghị góp ý kiến đối với dự thảo Nghị định; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Thông tin và Truyền thông trong thời gian 60 ngày theo quy định; tổ chức hội thảo lấy ý kiến.

Đến thời điểm hiện tại, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được ý kiến của ... đơn vị qua đường công văn (... bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; ... Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; ... hiệp hội nghề nghiệp về CNTT); ... ý kiến qua Cổng thông tin điện tử của Chính phủ là ... ý kiến; qua Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông. Trong đó, có ... đơn vị thống nhất hoàn toàn với dự thảo Nghị định; ... đơn vị thống nhất về sự cần thiết ban hành Nghị định và có ý kiến tham gia cụ thể về một số điều, khoản trong dự thảo Nghị định. Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu kỹ lưỡng, giải trình, tiếp thu hầu hết các ý kiến tham gia và chỉnh sửa trực tiếp vào dự thảo Nghị định trên cơ sở bám sát các chính sách đã được Chính phủ thông qua tại Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 13/3/2019.

Ngày .../.../2019, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số .../BT/TTT-THH gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đến Bộ Tư pháp thẩm định.

Ngày .../.../2019, Bộ Tư pháp đã có ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị định tại Báo cáo thẩm định số .../BC-BTP.

Ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp:.....

Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu tiếp thu các ý kiến tham gia và hoàn chỉnh lại dự án Nghị định. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến tham gia đã được đăng trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, của Bộ Thông tin và Truyền thông.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định có 5 chương, gồm 58 Điều, cụ thể như sau:

Chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 8);

Chương II: quản lý dữ liệu số trong cơ quan nhà nước và đảm bảo khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu số (từ Điều 9 đến Điều 25);

Chương III: Thực hiện kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu số (từ Điều 26 đến Điều 45);

Chương IV: Quản trị dữ liệu số, chia sẻ, khai thác dữ liệu số, quyền và trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ dữ liệu số (từ Điều 46 đến Điều 54);

Chương V: Điều khoản thi hành (từ Điều 55 đến Điều 58).

2. Nội dung cơ bản

a) Về quy định chung về chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước

Nhằm giải quyết các vấn đề vướng mắc về việc chưa có cơ sở pháp lý quy định bắt buộc chia sẻ, Nghị định sẽ đưa ra các quy định về một số nội dung sau:

- Các nguyên tắc về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu. Các nguyên tắc này làm nền tảng cơ bản định hướng triển khai chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước;

- Giá trị pháp lý của dữ liệu số được chia sẻ;

- Quy định về việc phân loại dữ liệu số chia sẻ và quyền khai thác, sử dụng dữ liệu số chia sẻ. Trong đó, Nghị định đề xuất các loại hình chia sẻ bao gồm: Chia sẻ dữ liệu số mặc định là hình thức chia sẻ trong đó cơ quan cung cấp chuẩn bị và cung cấp dữ liệu số thông qua dịch vụ chia sẻ dữ liệu cho nhiều cơ quan nhà nước sử dụng phù hợp nhiều mục đích khác nhau; Chia sẻ dữ liệu số theo thỏa thuận là hình thức chia sẻ dữ liệu số đặc thù giữa hai hay nhiều cơ

quan nhà nước hoặc giữa cơ quan nhà nước với tổ chức, việc chia sẻ dữ liệu số thực hiện theo thỏa thuận chia sẻ dữ liệu được thống nhất giữa các bên; chia sẻ dữ liệu cho tổ chức cá nhân và dữ liệu mở. Các loại hình phân loại này phù hợp với thực tế chia sẻ dữ liệu số hiện nay;

- Quy định yêu cầu trong kết nối, chia sẻ dữ liệu số;
- Quy định các hành vi bị nghiêm cấm khi chia sẻ dữ liệu số.

b) Về quản lý dữ liệu số trong cơ quan nhà nước, đảm bảo khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu số

Đối với nội dung này, Dự thảo Nghị định quy định thành ba vấn đề lớn tương đương với ba mục:

- Về quản lý dữ liệu số trong cơ quan nhà nước

+ Dự thảo Nghị định quy định nguyên tắc quản lý dữ liệu số trong cơ quan nhà nước theo hướng dữ liệu tổ chức thống nhất và có quan hệ chặt chẽ với nhau. Dữ liệu phải xác định nguồn tin cậy duy nhất, các dữ liệu trong cơ quan nhà nước phải tham chiếu thống nhất tới nguồn tin cậy duy nhất này. Ngoài ra, dữ liệu chỉ thu thập một lần và không được thu thập lại nếu có khả năng khai thác từ nguồn sẵn có;

+ Quy định các hoạt động trong tổ chức quản lý dữ liệu số bao gồm xây dựng chiến lược, lập kế hoạch, quản lý, duy trì, cập nhật, chia sẻ;

+ Triển khai quy định bổ sung về các cơ sở dữ liệu trong cơ quan nhà nước hiện theo Điều 58, 59 Luật công nghệ thông tin, trong đó xác định trách nhiệm xây dựng và ban hành các danh mục cơ sở dữ liệu theo Luật.

- Về dữ liệu mở của cơ quan nhà nước

Dự thảo quy định 4 điều bao gồm:

+ Việc quản lý dữ liệu mở, trách nhiệm cơ quan nhà nước thực hiện các nhiệm vụ để từng bước cung cấp dữ liệu mở cho công chúng;

+ Quy định về yêu cầu xây dựng và thực thi kế hoạch dữ liệu mở của cơ quan nhà nước;

+ Quy định về yêu cầu khi công bố dữ liệu mở, phương thức, cách thử mở dữ liệu của cơ quan nhà nước.

- Về vấn đề đảm bảo khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu số

Dự thảo quy định 9 điều về đảm bảo khả năng sẵn sàng chia sẻ dữ liệu số bao gồm:

- + Quy chế chia sẻ dữ liệu số;

+ Hình thức chia sẻ dữ liệu số: bao gồm kết nối chia sẻ trực tuyến và chia sẻ theo hình thức đóng gói;

+ Quy định dịch vụ chia sẻ dữ liệu số, việc thông báo, công khai dịch vụ chia sẻ dữ liệu để các cơ quan nhà nước có thể tiếp cận với nguồn dữ liệu;

+ Bên cạnh đó, dự thảo quy định các điều khoản về đảm bảo điều kiện kỹ thuật, đảm bảo an toàn trong kết nối chia sẻ dữ liệu; vấn đề kinh phí, nguồn lực cũng được quy định tại mục này.

c) Về thực hiện kết nối, chia sẻ, sử dụng dữ liệu số

Dự thảo quy định chi tiết thành 5 vấn đề lớn tương đương với 5 mục. Cụ thể:

- Về Tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu số: Dự thảo quy định rõ trách nhiệm chỉ đạo kết nối, chia sẻ dữ liệu số là Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo trên phạm vi tổng thể toàn quốc; người đứng đầu của Bộ, ngành, địa phương chỉ đạo kết nối, chia sẻ dữ liệu số trong phạm vi Bộ, ngành, địa phương mình quản lý;

- Về chia sẻ dữ liệu theo mặc định: Dự thảo Nghị định quy định cụ thể về các nội dung chuẩn bị và thực hiện chia sẻ dữ liệu theo loại hình này; các loại dữ liệu số phù hợp với loại hình và việc đăng ký, kết nối sử dụng dữ liệu số theo mặc định;

- Về chia sẻ dữ liệu số theo thỏa thuận: Dự thảo sẽ quy định nguyên tắc chia sẻ dữ liệu số theo thỏa thuận; trình tự chuẩn bị kết nối, chia sẻ dữ liệu số và nội dung thỏa thuận chia sẻ dữ liệu số để các cơ quan có nhu cầu thực hiện, phối hợp thực hiện thuận lợi;

- Về quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu số: Dự thảo Nghị định đưa vào 7 điều quy định về các nội dung cần thực hiện trong quá trình kết nối chia sẻ dữ liệu số. Các nội dung bao gồm: tài khoản kết nối; thời hạn sử dụng dữ liệu; lưu trữ dữ liệu sau khi khai thác; tạm dừng kết nối; chấm dứt kết nối; lưu trữ nhật ký chia sẻ dữ liệu; mô hình kết nối chia sẻ dữ liệu. Các điều khoản trong mục này nhằm giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu;

- Về điều phối, giải quyết vướng mắc kết nối, chia sẻ dữ liệu số: Dự thảo đưa vào 4 điều quy định về các nội dung sau: các loại vướng mắc khi kết nối, chia sẻ dữ liệu; thẩm quyền giải quyết vướng mắc; trình tự giải quyết vướng mắc cũng như phương án giải quyết, nguyên tắc giải quyết cũng như tuân thủ để giải quyết vướng mắc phát sinh có thể xảy ra.

d) Về quản trị dữ liệu số, chia sẻ, khai thác dữ liệu số, quyền và trách nhiệm trong kết nối, chia sẻ dữ liệu số

Trong xu thế phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, dữ liệu đóng vai trò quan trọng và trung tâm của việc ứng dụng công nghệ thông tin. Vì vậy, để đáp ứng hướng phát triển, kinh nghiệm về quản lý, tổ chức, thực hiện quản trị dữ liệu trên thế giới cần áp dụng. Căn cứ trên nhu cầu thực tế, phù hợp với kinh nghiệm quốc tế, Nghị định sẽ quy định một số nội dung sau:

- Các hoạt động quản trị dữ liệu số, quản trị chia sẻ, khai thác dữ liệu số;
- Thanh tra, kiểm tra, giám sát quá trình chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước đảm bảo việc xây dựng và phát triển dữ liệu bền vững;
- Kiểm tra đánh giá dữ liệu số, duy trì dữ liệu số để đảm bảo dữ liệu có chất lượng cao và đáng tin cậy khi sử dụng, từng bước nâng cao chất lượng dữ liệu;
- Tích hợp dữ liệu số, phân tích, tổng hợp dữ liệu số phục vụ các hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;
- Quyền và trách nhiệm của cơ quan cung cấp dữ liệu, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng dữ liệu số của cơ quan nhà nước;
- Trách nhiệm của các Bộ ngành, địa phương liên quan đảm bảo khả thi của Nghị định sau khi ban hành.

đ) Về triển khai các chính sách đã Chính phủ phê duyệt

Tại Tờ trình số 64/TTr-BTTTT ngày 07/12/2018 của Bộ Thông tin và Truyền thông về đề nghị xây dựng Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đề xuất và được thông qua 4 chính sách kèm đề cương của Nghị định. Dự thảo Nghị định đã bám sát đề cương được duyệt. Nội dung giải quyết các chính sách trong Nghị định thể hiện như sau:

- Chính sách 1: Chia sẻ dữ liệu là trọng tâm và cốt lõi trong xây dựng Chính phủ điện tử; nguyên tắc, yêu cầu chung trong chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước, mở dữ liệu của cơ quan nhà nước. Chính sách này được thể hiện trong Chương I, Mục 2 Chương II của dự thảo Nghị định;
- Chính sách 2: Bảo đảm sự sẵn sàng cho chia sẻ dữ liệu trong cơ quan nhà nước: Chính sách này được thể hiện tại Mục 1, Mục 3 Chương II của dự thảo Nghị định;
- Chính sách 3: Ban hành một số quy định về trình tự, thủ tục thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu của cơ quan nhà nước, xử lý vướng mắc khi kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu. Chính sách này được giải quyết tại Chương II của dự thảo Nghị định;

- Chính sách 4: Thực hiện một số giải pháp về quản trị dữ liệu nhằm tăng cường khả năng xây dựng, quản lý, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu trong cơ quan nhà nước, phát triển Chính phủ điện tử. Chính sách này được giải quyết tại Chương IV của dự thảo Nghị định.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Các ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức đã được Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp thu và giải trình đầy đủ; không tồn tại các vấn đề hoặc mâu thuẫn cần xin ý kiến Chính phủ để giải quyết.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số, Bộ Thông tin và Truyền thông xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định sau khi tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định; bản chụp ý kiến góp ý; (4) Nghị quyết của Chính phủ thông qua các chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị định)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, THH (HTDLS). (12b)

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Mạnh Hùng